



























PRICE LIST IP CAMERA CAMTRON





STT	Mã SP	Chi tiết kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
1	 CMNB-2024F75	Camera IP 2MP phân giải full hd 1920x1080, hình ảnh sắc nét Cảm biến hình ảnh: 1 /2.7"Progressive Scan CMOS, - Ống kính Standard 3.6mm MP lens - Độ phân giải: 1920*1080, 1280*720; - Chuẩn Onvif Standard - Sử dụng nguồn điện: DC12V/PoE - 42 IR LEDs - Vỏ hợp kim - Tiêu chuẩn: IP66, sử dụng trong nhà, ngoài trời	Chiếc	7,250,000
2	 CMNB-2024VF	Camera IP 2MP phân giải full hd 1920x1080, hình ảnh sắc nét .1/2.7"Progressive Scan CMOS, - Ống kính 2.8-12mm MP lens .Color0.6Lux@F1.2,B/W 0 Lux@F1.2 .Main Stream: 1920*1080, 1280*720; .Support Onvif Standard .DC12V .42 pcs IR illuminators, IR distance 30 meters. .Dual glasses design, no IR reflection .IP67 Weatherproof, 3-axis braket	Chiếc	8,250,000
3	 CMNB-2024VF90	Camera IP 2MP phân giải full hd 1920x1080, hình ảnh sắc nét .1/2.7"Progressive Scan CMOS, - Ống kính 2.8-12mm MP lens .Color0.6Lux@F1.2,B/W 0 Lux@F1.2 .Main Stream: 1920*1080, 1280*720; .Support Onvif Standard .DC12V .75 pcs IR illuminators, IR .Dual glasses design, no IR reflection .IP67 Weatherproof, 3-axis braket. .IR-Cut filter POE	Chiếc	8,650,000
4	 CMNB-2040VF	Camera IP 4 MP .1/2.7"Progressive Scan CMOS, - Standard 2.8-12mm MP lens .Color0.6Lux@F1.2,B/W 0 Lux@F1.2 .Main Stream: 4Mega,1920*1080, 1280*720; .Support Onvif Standard .DC12V .42 pcs IR illuminators, IR distance 30 meters. .Dual glasses design, no IR reflection .IP67 Weatherproof, 3-axis braket. .IR-Cut filter POE	Chiếc	8,800,000





5	 CMND-2022POE	Camera IP ắp trần độ phân giải full hd 1920x1080 Cảm biến hình ảnh: 1 /2.7"Progressive Scan CMOS, - Ống kính Standard 3.6mm MP lens - Độ phân giải: 1920*1080, 1280*720; - Chuẩn Onvif Standard - Sử dụng nguồn điện: DC12V - IR LEDs - Vỏ Plastic - Tiêu chuẩn: IP65, sử dụng trong nhà	Chiếc	6,500,000
6	 CMND-2040POE	Camera IP ắp trần độ phân giải full hd 1920x1080 Cảm biến hình ảnh: 1 /2.7"Progressive Scan CMOS, - Ống kính Standard 3.6mm MP lens - Độ phân giải: 1920*1080, 1280*720; - Chuẩn Onvif Standard - Sử dụng nguồn điện: DC12V - IR LEDs - Vỏ Plastic - Tiêu chuẩn: IP65, sử dụng trong nhà	Chiếc	7,500,000
7	 CMND-2024F70	2Megapixel1080P 30M IR Indoor Dome Camera .1/2.7"Progressive Scan CMOS, Standard 3.6mm MP lens .Color0.6Lux@F1.2,B/W 0 Lux@F1.2 .Main Stream: 1920*1080, 1280*720; Sub-Stream:704*576, 352*288; .Connector : Power, RJ45; .Free P2P 3.6 Lens .12 pcs IR illuminators, IR distance 10 meters. .Dual glasses design, no IR reflection .IP66 Weatherproof, 3-axis .IR-Cut filter POE	Chiếc	6,850,000
8	 CMND-2040VP3POE	4 Megapixel IR Indoor Dome Camera .1/2.7"Progressive Scan CMOS, Standard 2.8-12mm MP lens .Color0.6Lux@F1.2,B/W 0 Lux@F1.2 .Main Stream: 1920*1080, 1280*720; Sub-Stream:704*576, 352*288; .Connector : Power, RJ45; .Free P2P 2.8-12mm VF Lens .30 pcs IR illuminators, IR distance 25 meters. .Dual glasses design, no IR reflection .IP66 Weatherproof, 3-axis .IR-Cut filter	Chiếc	8,500,000
9	 CMNS-2812R	Camera IP quay quét zoom 4X 2Megapixel1080P 50M .1/2.7"Progressive Scan CMOS, Standard 2.8-12mm MP lens .Color0.6Lux@F1.2,B/W 0 Lux@F1.2 .Main Stream: 1920*1080, 1280*720; Sub-Stream:704*576, 352*288; .Connector : Power, RJ45; .Free P2P; .2.8-12mm VF Lens .4 pcs IR illuminators, IR distance 50 meters. .Dual glasses design, no IR reflection .IP67 Weatherproof, 3-axis braket. .IR-Cut filter DC12V	Chiếc	12,500,000

10	 <p>CMNS-250R</p>	<p>Camera IP quay quét zoom 10X  2Megapixel1080P 50M  .1/2.7"Progressive Scan CMOS, Standard 2.8-12mm MP lens  .Color0.6Lux@F1.2,B/W 0 Lux@F1.2  .Main Stream: 1920*1080, 1280*720;  Sub-Stream:704*576, 352*288;  .Connector : Power, RJ45;  .Free P2P;  .5-50mm VF Lens  .4 pcs IR illuminators, IR distance 50 meters.  .Dual glasses design, no IR reflection  .IP67 Weatherproof, 3-axis bracket.  .IR-Cut filter  DC12V</p>	Chiếc	14,500,000
11	 <p>CMNS-231IRC</p>	<p>Camera IP quay quét zoom, sử dụng trong nhà, ngoài trời.  Độ phân giải: 1920*1080P@30fps  2 MegaPixels, Sony  10X optical zoom,  support ONVIF protocol.  3.Support TCP/IP, HTTP, DHCP, DNS, DDNS,RTP, RTSP, PPPoE, SMTP, NTP, UPnP Protocols.  5.Outside weather-proof level up to IP66</p>	Chiếc	19,500,000
12	 <p>CMNS-232IR</p>	<p>1080P PTZ camera, 20x optical zoom, 10pcs Array LED  Độ phân giải: 1920*1080P@30fps  1.Standard 8 Inch housing and fireproof material.  2. Built with 12pcs German original OSRAM wick, 100-120M night vision distance;  3. Support pan 360° continuous rotation; Pan 60°/sec, tilt 45°/sec;  4. Support 128 preset positions, 5 patrol groups; preset dwell time is adjustable  5. Support DC 12V broadband voltage.</p>	Chiếc	34,500,000
13	 <p>Camera quay quét zoom hồng ngoại ngoài trời  CMNS-236IR</p>	<p>Camera IP quay quét zoom, sử dụng ngoài trời.  Độ phân giải: 1920*1080P@30fps  2 MegaPixels, Sony  36X optical zoom, 4.6mm -165mm  support ONVIF protocol.  3.Support TCP/IP, HTTP, DHCP, DNS, DDNS,RTP, RTSP, PPPoE, SMTP, NTP, UPnP Protocols.  5.Outside weather-proof level up to IP66</p>	Chiếc	52,500,000
14	 <p>CMNS-236</p>	<p>Camera IP quay quét zoom, sử dụng ngoài trời.  Độ phân giải: 1920*1080P@30fps  2 MegaPixels, Sony  36X optical zoom, 4.6mm -165mm  support ONVIF protocol.  3.Support TCP/IP, HTTP, DHCP, DNS, DDNS,RTP, RTSP, PPPoE, SMTP, NTP, UPnP Protocols.  5.Outside weather-proof level up to IP66</p>	Chiếc	54,500,000

15	 CTNVR-8804-HD	Đầu ghi hình 4 kênh 1920 x1080 Video Input : 4ch@D1 / 4ch@720P / 4ch@1080P(real time) ; Playback: maximum 4ch D1/2ch 720P /1ch 1080P sync palyback TV,VGA,HDMI output ; ONVIF; 1ch audio intercom; alarm:4ch in,3ch out; 2SATA; 1 Rs485 (PTZ); 1 RJ45; 2 USB2.0; built-in free DDNS; UPNP; Digital zoom; mobile phone surveillance; power(DC12V 4A), remote, mouse	Chiếc	9,125,000
16	 CTNVR-8808-HD	Đầu ghi hình 8 kênh 1920 x1080 Video Input : 8ch@D1 / 8ch@720P / 8ch@1080P(real time) ; Playback: maximum 4ch D1/2ch 720P /1ch 1080P sync palyback TV,VGA,HDMI output ; ONVIF; 1ch audio intercom; alarm:4ch in,3ch out; 2SATA; 1Rs485 (PTZ); 1 RJ45; 2 USB2.0; built-in free DDNS; UPNP; Digital zoom; mobile phone surveillance; power(DC12V 4A), remote, mouse	Chiếc	11,250,000
17	 CTNVR-8816A-HD	Đầu ghi hình 16 kênh 1920 x1080 Video input: 16ch@1080P(real time) ; Playback: Maximum 16ch D1 / 8ch 720P / 4ch 1080P sync playback TV,VGA,HDMI output; ONVIF; 1ch audio intercom; alarm:16ch in, 3ch out; 2SATA*2TB; 1 Rs485 (PTZ); 1 RJ45; 2 USB2.0; built-in free DDNS; UPNP; Digital zoom; mobile surveillance; power(DC12V 4A), remote,mouse	Chiếc	18,500,000
18	 CTNVR-8832	IP Camera input:32ch@D1,32ch@720P,32ch@960P,32ch@1080P(real time) ;sync 1~16ch playback; TV,VGA,HDMI output ; ONVIF ; P2P ; 1ch audio intercom ; alarm:16ch in,3ch out ; 2SATA*4TB ; 1 Rs485 (PTZ) ; 1 RJ45 ; 2 USB2.0 ; built-in free DDNS ; UPNP ; 3G Dongle supported; Digital zoom ; mobile phone surveillance ; power(DC12V 4A),remote,mouse	Chiếc	26,500,000
19	 CTNVR-1616	Đầu ghi hình 16 kênh 1920 x1080 Video input: 16ch@1080P(real time) ; Playback: Maximum 16ch D1 / 8ch 720P / 4ch 1080P sync playback TV,VGA,HDMI output; ONVIF; 1ch audio intercom; alarm:16ch in, 3ch out; 8 Internal Bay 1Rs485 (PTZ); 1 RJ45; 2 USB2.0; built-in free DDNS; UPNP; Digital zoom; mobile surveillance; power(DC12V 4A), remote,mouse	Chiếc	28,500,000

20	 CTNVR-1632	Đầu ghi hình 32 kênh 1920x1080 32 CH 1080/26CH720/32CH4CIF -2U height -8 Internal Bay - H.264/MPEG4/MJPEG Decoding -Auto discovery for IP camera & PTZ Control -Free DDNS, CMS & Smart Phone View - Support ONVIF	Chiếc	52,800,000
21	 CTNVR-9364	Đầu ghi hình 64 CH -8 Internal Bay 256Mbps Max 64ch 1080P@4M) 2xRJ45;10M/100M/1000MAdaptive Ethernet front-end ports HDMI+VGA ONVIF ~220AC	Chiếc	72,500,000
22	 CTNVR-8664	Đầu ghi hình 64 CH -8 Internal Bay 256Mbps Max 64ch 1080P@4M) 2xRJ45;10M/100M/1000MAdaptive Ethernet front-end ports HDMI+VGA ONVIF ~220AC Rack 19inch	Chiếc	65,000,000
23	 CTNVR-86128	Đầu ghi hình 128 CH -8 Internal Bay 256Mbps Max 64ch 1080P@4M) 2xRJ45;10M/100M/1000MAdaptive Ethernet front-end ports HDMI+VGA ONVIF ~220AC	Chiếc	145,000,000
24	 CTNVR-9132	Đầu ghi hình 4K 32 kênh camera IP 16 HDD,Max 128Tb Hỗ trợ Camera IP ONVIF Hỗ trợ camera ip độ phân giải 24MP 2 Cổng mạng 10/100/1000 1 Sata 1 HDMI 1VGA 1BNC Sử dụng nguồn 220AC	Chiếc	145,000,000
25	 CTNVR-9664	Đầu ghi hình 4K 64 kênh camera IP 16 HDD,Max 128Tb Hỗ trợ Camera IP ONVIF Hỗ trợ camera ip độ phân giải 24MP 2 Cổng mạng 10/100/1000 1 Sata 1 HDMI 1VGA 1BNC Sử dụng nguồn 220AC	Chiếc	155,000,000
26	 CTNVR-96128	Đầu ghi hình 4K 128 kênh camera IP 16 HDD,Max 128Tb Hỗ trợ Camera IP ONVIF Hỗ trợ camera ip độ phân giải 24MP 2 Cổng mạng 10/100/1000 1 Sata 1 HDMI 1VGA 1BNC Sử dụng nguồn 220AC	Chiếc	185,000,000

27	 <p>WTX-1008W</p>	<p>Bàn điều khiển Camera IP          Kết nối qua mạng Lan          Rj45          Có màn hình LCD          Có cổng HDMI,VGA kết nối với màn hình ngoài          DC 12V</p>	Chiếc	14,500,000
28	ĐẦU GHI HÌNH HỖN HỢP ( AHD+IP+ANALOG+TVI)			
29	 <p>CTHVR-7604</p>	<p>Đầu ghi hình hỗn hợp 4 kênh Full HD 1920x1080          TVI Mode: 4 x 720/1080P @ 30fps          AHD Mode: 4 x 720/960/1080P @ 30fps          Analogu Mode: 4 x 960H @ 30fps          4ch video in,TV,VGA,HDMI output          ; 1ch audio in (4ch audio optional) , 1ch          audio output ; 1SATA ;          Max 4ch @30fps record &amp; playback ; 1 RJ45 ; 2/3          USB2.0 ; Cloud network(P2P)          ;built-in free DDNS ; Cloud Storage; WiFi Supported;          Support UTC function ; 3G          Dongle supported ; UPNP ; Digital zoom ; mobile          phone surveillance ;          power(DC12V),remote,mouse</p>	Chiếc	4,850,000
30	 <p>CTHVR-7608</p>	<p>Đầu ghi hình hỗn hợp 8 kênh Full HD 1920x1080          TVI Mode: 8 x 720/1080P @ 30fps          AHD Mode: 8 x 720/960/1080P @ 30fps          Analogu Mode: 4 x 960H @ 30fps          NVR Mode: 8 x IP Camera(720/960/1080P) @ 30fps          Hybrid Mode: TVI(720/1080P) +          AHD (720/960/1080P) + IP (720/960/1080P) +          Analog(960H) (quantity mix freely)          4ch video in,TV,VGA,HDMI output          ; 1ch audio in (4ch audio optional) , 1ch          audio output ; 1SATA ;          Max 4ch @30fps record &amp; playback ; 1 RJ45 ; 2/3          USB2.0 ; Cloud network(P2P)          ;built-in free DDNS ; Cloud Storage; WiFi Supported;          Support UTC function ; 3G          Dongle supported ; UPNP ; Digital zoom ; mobile          phone surveillance ;          power(DC12V),remote,mouse</p>	Chiếc	8,500,000
31	 <p>CTHVR-7616</p>	<p>Đầu ghi hình hỗn hợp 16 kênh Full HD 1920x1080          TVI Mode: 16 x 720/1080P @ 30fps          AHD Mode: 16 x 720/960/1080P @ 30fps          Analogu Mode: 16 x 960H @ 30fps          NVR Mode: 16 x IP Camera(720/960/1080P) @ 30fps          Hybrid Mode: TVI(720/1080P) +          AHD (720/960/1080P) + IP (720/960/1080P) +          Analog(960H) (quantity mix freely)          4ch video in,TV,VGA,HDMI output          ; 1ch audio in (4ch audio optional) , 1ch          audio output ; 1SATA ;          Max 4ch @30fps record &amp; playback ; 1 RJ45 ; 2/3          USB2.0 ; Cloud network(P2P)          ;built-in free DDNS ; Cloud Storage; WiFi Supported;          Support UTC function ; 3G          Dongle supported ; UPNP ; Digital zoom ; mobile          phone surveillance ;          power(DC12V),remote,mouse</p>	Chiếc	21,680,000

32	 <p>CTHVR-8816</p>	<p>Đầu ghi hình hỗn hợp 16 kênh Full HD 1920x1080  TVI Mode: 16 x 720/1080P @ 30fps  AHD Mode: 16 x 720/960/1080P @ 30fps  Analog Mode: 16 x 960H @ 30fps  NVR Mode: 16 x IP Camera(720/960/1080P) @ 30fps  Hybrid Mode: TVI(720/1080P) +  AHD (720/960/1080P) + IP (720/960/1080P) +  Analog(960H) (quantity mix freely)  4ch video in,TV,VGA,HDMI output  ; 1ch audio in (4ch audio optional) , 1ch  audio output ; 2SATA ;  Max 4ch @30fps record &amp; playback ; 1 RJ45 ; 2/3  USB2.0 ; Cloud network(P2P)  ;built-in free DDNS ; Cloud Storage; WiFi Supported;  Support UTC function ; 3G  Dongle supported ; UPNP ; Digital zoom ; mobile  phone surveillance ;  power(DC12V),remote mouse</p>	Chiếc	22,500,000
33		<p>Đầu ghi hình hỗn hợp 16 kênh Full HD 1920x1080  TVI Mode: 16 x 720/1080P @ 30fps  AHD Mode: 16 x 720/960/1080P @ 30fps  Analog Mode: 16 x 960H @ 30fps  NVR Mode: 16 x IP Camera(720/960/1080P) @ 30fps  Hybrid Mode: TVI(720/1080P) +  AHD (720/960/1080P) + IP (720/960/1080P) +  Analog(960H) (quantity mix freely)  4ch video in,TV,VGA,HDMI output  ; 1ch audio in (4ch audio optional) , 1ch  audio output ; 4SATA ;  Max 4ch @30fps record &amp; playback ; 1 RJ45 ; 2/3  USB2.0 ; Cloud network(P2P)  ;built-in free DDNS ; Cloud Storage; WiFi Supported;  Support UTC function ; 3G  Dongle supported ; UPNP ; Digital zoom ; mobile  phone surveillance ;  power(DC12V),remote mouse</p>	Chiếc	36,500,000
35	 <p>Bộ chuyển đổi quang</p>	<p>SM Single Fiber 25KM  Chuyển đổi quang điện Media Converter 10/100 Base-Tx  đến 100 Base-FX, Full Duplex, Single mode.  -Khoảng cách truyền: 25 km.  -Sử dụng 1 sợi cáp để truyền tín hiệu.  -Bước sóng quang hoạt động: 1310nm/ 1550nm.  -Ngõ giao tiếp quang: Connector SC.  -Ngõ giao tiếp mạng: RJ45.  -Tương thích các chuẩn: IEEE802.3u, 10/100 Base-TX,  100Base-FX.  -Các đèn LED chỉ thị nguồn, FX LINK/ ACT, 100, TP  LINK/ ACT, FDX/ COL.  -Kích thước: 26.2 x 70.3 x 94 mm.  -Trọng lượng: 0.2 kg.</p>	Cặp	4,250,000
36	 <p>Bộ chuyển đổi quang</p>	<p>SM Single Fiber 25KM  Chuyển đổi quang điện Media Converter 10/100 Base-Tx  đến 100 Base-FX, Full Duplex, Single mode.  -Khoảng cách truyền: 25 km.  -Sử dụng 2 sợi cáp để truyền tín hiệu.  -Bước sóng quang hoạt động: 1310nm/ 1550nm.  -Ngõ giao tiếp quang: Connector SC.  -Ngõ giao tiếp mạng: RJ45.  -Tương thích các chuẩn: IEEE802.3u, 10/100 Base-TX,  100Base-FX.  -Các đèn LED chỉ thị nguồn, FX LINK/ ACT, 100, TP  LINK/ ACT, FDX/ COL.  -Kích thước: 26.2 x 70.3 x 94 mm.  -Trọng lượng: 0.2 kg.</p>	Cặp	3,200,000

37	 Switch 2 Quang+ 2 RJ45	Switch 2 cổng Quang + 2 cổng RJ45	Chiếc	4,950,000
38	 Switch 1 Quang+ 4POE	4POE+1Fiber,10/100Mbps, Dual Fiber,1310nm,25km, SC	Chiếc	4,950,000
39	 Switch 1 Quang+ 8POE	8POE+1Fiber,10/100Mbps, Dual Fiber,1310nm,25km, SC	Chiếc	7,400,000
40	 Switch 2 Quang+ 8POE	8POE+2Fiber,10/100/1000Mbps, Dual Fiber,1310nm,20km, SC	Chiếc	12,500,000
41	 Switch 2 quang sfp + 24 POE	24POE+2SFP,10/100/1000Mbps	Chiếc	38,500,000